

Số: /KH-UBND

Thái Nguyên, ngày tháng 8 năm 2026

KẾ HOẠCH

**Triển khai Quyết định số 88/QĐ-BCĐCP ngày 29/7/2026 của Ban Chỉ đạo
Chính phủ và Kế hoạch số 127-KH/TU ngày 28/7/2026
của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Thái Nguyên**

Thực hiện Quyết định số 88/QĐ-BCĐCP ngày 29/7/2026 của Trưởng Ban Chỉ đạo của Chính phủ về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 ban hành Kế hoạch hành động triển khai thực hiện Thông báo số 24-TB/CQTTBCĐ, Thông báo số 25-TB/CQTTBCĐ và Kế hoạch số 05-KH/BCĐTW (sau đây gọi tắt là *Quyết định số 88/QĐ-BCĐCP ngày 29/7/2026 của Ban Chỉ đạo Chính phủ*); Kế hoạch số 127-KH/TU ngày 28/7/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về triển khai Kế hoạch hành động 100 ngày xử lý các điểm nghẽn về chuyển đổi số trong hệ thống chính trị trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên (sau đây gọi tắt là *Kế hoạch số 127-KH/TU ngày 28/7/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy*). Sau khi xem xét nội dung báo cáo, tham mưu của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 193/TTr-SKH-CN ngày 04/8/2026, UBND tỉnh Thái Nguyên ban hành Kế hoạch triển khai Quyết định số 88/QĐ-BCĐCP ngày 29/7/2026 của Ban Chỉ đạo Chính phủ và Kế hoạch số 127-KH/TU ngày 28/7/2026 của Tỉnh ủy Thái Nguyên, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tổ chức triển khai nghiêm túc, đồng bộ, kịp thời và hiệu quả các nhiệm vụ được giao tại Quyết định số 88/QĐ-BCĐCP ngày 29/7/2026 của Ban Chỉ đạo Chính phủ và Kế hoạch số 127-KH/TU ngày 28/7/2026 của Tỉnh ủy; tập trung xử lý dứt điểm đối với các điểm nghẽn về chuyển đổi số trong cơ quan nhà nước, tạo chuyển biến rõ nét về tiến độ, chất lượng và hiệu quả thực hiện trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

- Tạo bước chuyển rõ rệt trong phương thức lãnh đạo, chỉ đạo, quản trị, điều hành và phục vụ của các cơ quan nhà nước của tỉnh; bảo đảm hoạt động của hệ thống chính quyền 2 cấp vận hành đồng bộ, thông suốt, an toàn, dựa trên dữ liệu.

- Đẩy mạnh chuyển đổi số toàn diện trong hoạt động của các cơ quan của tỉnh; đổi mới phương thức quản trị, điều hành theo dữ liệu và sản phẩm đầu ra; tăng cường sử dụng các nền tảng số, giảm giấy tờ, giảm thao tác thủ công, giảm thời gian và chi phí trong giải quyết công việc, phục vụ người dân và doanh nghiệp.

- Thiết lập kỷ luật, nguyên tắc thống nhất trong quản trị dữ liệu, hạ tầng, nền tảng số và bảo đảm an ninh mạng; khắc phục đầu tư phân tán, cát cứ dữ liệu, trùng lặp hệ thống và tình trạng nguồn lực đã bố trí nhưng triển khai, giải ngân chậm.

- Tạo ra sản phẩm cụ thể, có thể đo lường, kiểm chứng và vận hành thực tế; lấy sản phẩm đầu ra, dữ liệu vận hành, số lượng người sử dụng, mức độ cắt giảm giấy tờ, thời gian, chi phí và sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp làm thước đo kết quả.

- Tạo nền tảng để chuyển đổi số trở thành phương thức làm việc thường xuyên trong các cơ quan nhà nước; góp phần đổi mới phương thức lãnh đạo, chỉ đạo, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản trị, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội và phục vụ người dân, doanh nghiệp ngày càng tốt hơn.

2. Yêu cầu

- Tổ chức thực hiện theo nguyên tắc “6 rõ”: rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, rõ thẩm quyền, rõ thời gian, rõ kết quả. Người đứng đầu cơ quan chủ trì chịu trách nhiệm về sản phẩm cuối cùng và kết quả thực hiện; cơ quan phối hợp chịu trách nhiệm về chất lượng, tiến độ nội dung phối hợp. Kịp thời xem xét trách nhiệm đối với nhiệm vụ chậm tiến độ, thực hiện hình thức hoặc báo cáo không đúng thực tế.

- Việc triển khai phải bảo đảm bám sát chỉ đạo của Trung ương, Kế hoạch số 127-KH/TU, phù hợp điều kiện thực tế của cơ quan, đơn vị, địa phương; xác định rõ nhiệm vụ trọng tâm, trọng điểm, ưu tiên xử lý các điểm nghẽn có ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động của cơ quan nhà nước và giải quyết thủ tục hành chính cho người dân, doanh nghiệp. Trường hợp một nhiệm vụ đồng thời được giao tại nhiều văn bản nêu trên thì thực hiện theo yêu cầu cụ thể hơn, sản phẩm đầu ra cao hơn và thời hạn hoàn thành sớm hơn.

- Nhiệm vụ chỉ được xác nhận hoàn thành khi có sản phẩm đáp ứng đầy đủ yêu cầu, tiêu chí được giao và có minh chứng kiểm chứng được. Đối với hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu, nền tảng và dịch vụ số, sản phẩm phải vận hành được, có dữ liệu, có người sử dụng thực tế và bước đầu phát huy hiệu quả; không xác nhận hoàn thành đối với sản phẩm còn là dự thảo, chưa được ban hành, phê duyệt theo thẩm quyền hoặc chưa đưa vào sử dụng, trừ trường hợp sản phẩm được giao là hồ sơ trình cấp có thẩm quyền.

- Triển khai đồng bộ, thống nhất từ tỉnh đến cơ sở; ưu tiên sử dụng các nền tảng, hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu dùng chung, tăng cường kết nối, chia sẻ, tích hợp và tái sử dụng dữ liệu; không đầu tư mới hệ thống, phần mềm, cơ sở dữ liệu trùng chức năng khi đã có nền tảng dùng chung đáp ứng yêu cầu. Dữ liệu sau khi tạo lập, làm sạch phải được xác thực, ký số theo quy định, cập nhật và đồng bộ kịp thời với Trung tâm dữ liệu quốc gia, Kho dữ liệu của tỉnh; được khai thác để thay thế giấy tờ, thành phần hồ sơ và phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành.

- Thường xuyên cập nhật, giám sát tiến độ trên Hệ thống theo dõi tình hình thực hiện Nghị quyết, Chỉ thị, Kết luận của Trung ương (<https://theodoinq.dcs.vn>) và thực hiện chế độ báo cáo trên Hệ thống Signet theo đúng phạm vi, đầu mối và thời hạn quy định; nêu rõ nhiệm vụ chậm, nguyên nhân, trách nhiệm và biện pháp xử lý.

II. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG, THỜI GIAN

1. Phạm vi, đối tượng

- *Phạm vi*: Các điểm nghẽn thuộc 10 nhóm vấn đề về thể chế; hạ tầng số; dữ liệu số; nền tảng số; dịch vụ công trực tuyến; kinh tế số; xã hội số; nguồn nhân lực; tài chính và giải ngân; kỷ luật thực thi và tuân thủ.

- *Đối tượng thực hiện*: Các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị có liên quan; UBND các xã, phường.

2. Thời gian: Thực hiện cao điểm **đến hết ngày 30/11/2026**. Đối với nhiệm vụ có thời hạn sau ngày 30/11/2026, cơ quan chủ trì phải hoàn thành các sản phẩm trung gian, điều kiện triển khai trong giai đoạn cao điểm và tiếp tục thực hiện đến thời hạn được giao. Đối với mốc đã hết hạn tại thời điểm ban hành Kế hoạch, khẩn trương hoàn thành; trường hợp đã hoàn thành phải cập nhật đầy đủ sản phẩm và tài liệu minh chứng

III. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

(Chi tiết nhiệm vụ tại Phụ lục kèm theo).

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các Sở, ban, ngành, địa phương

- Người đứng đầu cơ quan được giao nhiệm vụ trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo và chịu trách nhiệm toàn diện về tiến độ, chất lượng, sản phẩm đầu ra và kết quả thực hiện; trực tiếp chỉ đạo, phân công một đồng chí lãnh đạo phụ trách, xác định đầu mối thường trực và cập nhật đầy đủ thông tin đầu mối, kế hoạch thực hiện trên Hệ thống theo dõi tình hình thực hiện Nghị quyết, Chỉ thị, Kết luận của Trung ương.

- Chủ động xây dựng kế hoạch triển khai, huy động và điều phối nguồn lực để thực hiện các nhiệm vụ; thực hiện đồng thời, đúng quy định các thủ tục về chuẩn bị đầu tư, mua sắm, thuê dịch vụ, tạo lập dữ liệu, đào tạo, bảo đảm an ninh mạng và giải ngân kinh phí; không chờ có đủ mọi điều kiện mới bắt đầu triển khai.

- Đối với nhiệm vụ liên ngành, cơ quan chủ trì chủ động phân công rõ trách nhiệm, sản phẩm và thời hạn của từng cơ quan phối hợp; kịp thời xử lý khó khăn thuộc thẩm quyền. Nội dung vượt thẩm quyền hoặc có nguy cơ ảnh hưởng tiến độ chung phải báo cáo UBND tỉnh qua Sở Khoa học và Công nghệ; đồng thời gửi Công an tỉnh - Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo của UBND tỉnh

- Định kỳ hằng tuần tự kiểm tra, đánh giá tiến độ thực hiện; đối với nhiệm vụ có nguy cơ chậm từ 5 ngày trở lên, phải kịp thời xây dựng, triển khai phương án khắc phục và báo cáo cơ quan cấp trên trực tiếp hoặc UBND tỉnh.

- Trường hợp đã áp dụng các biện pháp khắc phục nhưng vẫn không thể hoàn thành đúng hạn do nguyên nhân khách quan, cơ quan chủ trì phải báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định; đồng thời báo cáo UBND tỉnh trước ngày 30/10/2026 để báo cáo Ban Chỉ đạo Trung ương đối với các nhiệm vụ thật sự cần thiết, cấp bách.

- Kết quả thực hiện Kế hoạch là một trong những căn cứ để đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của tập thể, cá nhân và người đứng đầu; đồng thời làm cơ sở xem xét thi đua, khen thưởng hoặc xử lý trách nhiệm theo quy định đối với các trường hợp chậm tiến độ, không hoàn thành nhiệm vụ hoặc thực hiện không bảo đảm chất lượng.

2. Sở Khoa học và Công nghệ

- Là đầu mối theo dõi, đôn đốc và tổng hợp tình hình thực hiện các nhiệm vụ thuộc phạm vi UBND tỉnh; tiếp nhận, kiểm tra tiến độ, sản phẩm, tài liệu minh chứng và khó khăn, vướng mắc của các cơ quan, đơn vị, địa phương. Chủ trì tổng hợp dữ liệu phục vụ báo cáo trên Hệ thống Signet; đồng thời theo dõi, cập nhật các nhiệm vụ trên <https://theodoing.dcs.vn>.

- Thực hiện chế độ báo cáo Bộ Công an - Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo của Chính phủ qua Hệ thống Signet **trước 17 giờ 00 phút thứ Năm hằng tuần và trước ngày 25 hằng tháng**; đồng thời báo cáo UBND tỉnh, gửi Công an tỉnh và cung cấp thông tin cho Văn phòng Tỉnh ủy theo quy định. Chịu trách nhiệm về tính đầy đủ, chính xác, thống nhất của nội dung, số liệu, sản phẩm và tài liệu minh chứng do Sở tổng hợp.

- Kết thúc thời gian triển khai Kế hoạch, chủ trì tổng hợp, đánh giá kết quả và phối hợp với Công an tỉnh tham mưu UBND tỉnh báo cáo Bộ Công an theo quy định; đồng thời gửi báo cáo về Văn phòng Tỉnh ủy **trước ngày 03/12/2026** để tổng hợp, tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy báo cáo Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo Trung ương **trước ngày 05/12/2026**.

3. Công an tỉnh - Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 tỉnh

- Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra tình hình thực hiện; kịp thời cảnh báo các nhiệm vụ chậm tiến độ, quá hạn hoặc có nguy cơ không hoàn thành; tham mưu Ban Chỉ đạo tỉnh, UBND tỉnh chỉ đạo xử lý khó khăn, vướng mắc, các vấn đề liên ngành và nội dung vượt thẩm quyền.

- Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ kiểm tra, đối soát số liệu, kết quả và tài liệu minh chứng; không yêu cầu các cơ quan, đơn vị, địa phương báo cáo lại nội dung đã gửi Sở Khoa học và Công nghệ.

4. Cơ chế phối hợp

- Các cơ quan, đơn vị, địa phương có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ trong quá trình triển khai thực hiện Kế hoạch; chủ động trao đổi thông tin, chia sẻ dữ liệu và phối hợp xử lý các nhiệm vụ liên ngành, liên cấp.

- Cơ quan được giao chủ trì từng nhiệm vụ có trách nhiệm chủ động xây dựng kế hoạch triển khai, điều phối, đôn đốc các cơ quan phối hợp; chủ động bám sát tiến độ, trao đổi, đề xuất bộ, ngành chủ quản hướng dẫn, hỗ trợ trong quá trình triển khai nhiệm vụ, kết nối, chia sẻ dữ liệu; trường hợp phát sinh khó khăn, vướng mắc hoặc vượt thẩm quyền thì kịp thời báo cáo UBND tỉnh (qua Sở Khoa học và Công nghệ) để xem xét, chỉ đạo.

- Các cơ quan, đơn vị được giao phối hợp có trách nhiệm cử đầu mối, bố trí cán bộ tham gia thực hiện; cung cấp đầy đủ thông tin, dữ liệu và phối hợp hoàn thành các nhiệm vụ theo yêu cầu của cơ quan chủ trì.

5. Công tác kiểm tra, giám sát

- Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì theo dõi, kiểm tra tiến độ, chất lượng sản phẩm và tài liệu minh chứng đối với các nhiệm vụ thuộc phạm vi UBND tỉnh; phối hợp với Công an tỉnh và các cơ quan liên quan tổ chức kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất theo chỉ đạo.

- Cơ quan chủ trì từng nhiệm vụ phải cung cấp đầy đủ văn bản, sản phẩm đã được ban hành, phê duyệt hoặc đưa vào sử dụng; số liệu người dùng; chỉ số hiệu năng và mức độ an toàn thông tin, an ninh mạng; số liệu về thời gian, chi phí, thành phần hồ sơ hoặc thao tác được cắt giảm; ý kiến phản hồi của cơ quan, người dân, doanh nghiệp.

6. Chế độ báo cáo

- Trước **thứ Tư hằng tuần** và **trước ngày 23 hằng tháng**, các sở, ban, ngành, địa phương cập nhật tiến độ thực hiện các nhiệm vụ tại Phụ lục kèm theo Kế hoạch này và gửi Sở Khoa học và Công nghệ. Việc báo cáo được lồng ghép cùng nội dung Báo cáo giám sát tình hình, kết quả lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện Nghị quyết số 57.

- Sở Khoa học và Công nghệ tổng hợp, báo cáo Ban Chỉ đạo của Chính phủ qua Hệ thống Signet trước **17h00 phút thứ Năm hằng tuần** (với báo cáo tuần) và **trước ngày 25 hằng tháng** (với báo cáo tháng).

- Kết thúc thời gian thực hiện Kế hoạch (ngày 30/11/2026), các cơ quan, đơn vị, địa phương gửi báo cáo kết quả về Sở Khoa học và Công nghệ trước ngày 01/12/2026. Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với Công an tỉnh tham mưu UBND tỉnh báo cáo cấp trên theo quy định; đồng thời gửi Văn phòng Tỉnh ủy **trước ngày 03/12/2026** để tổng hợp báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

- Báo cáo phải phản ánh đúng tiến độ, sản phẩm, kết quả và các khó khăn, vướng mắc; không chỉ nêu tỉ lệ hoàn thành mà thiếu sản phẩm, số liệu và minh chứng kiểm chứng được. Trường hợp báo cáo không chính xác, người phê duyệt báo cáo và cơ quan báo cáo phải kiểm điểm, làm rõ trách nhiệm.

Trên đây là Kế hoạch triển khai Quyết định số 88/QĐ-BCĐCP ngày 29/7/2026 của Ban Chỉ đạo Chính phủ và Kế hoạch số 127-KH/TU ngày 28/7/2026 của Tỉnh ủy Thái Nguyên, yêu cầu các cơ quan, đơn vị, địa phương khẩn trương tổ chức, triển khai thực hiện Kế hoạch./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ (báo cáo);
- Bộ Công an (báo cáo);
- Bộ Khoa học và Công nghệ (báo cáo);
- Thường trực Tỉnh ủy (báo cáo);
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- Công an tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- Báo và Phát thanh, truyền hình Thái Nguyên;
- UBND các xã, phường;
- LĐVP UBND tỉnh;
- Trung tâm Thông tin tỉnh;
- Lưu: VT, TH, KGVX, NC.

Thaidh/KH28

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Thị Loan

Phụ lục:
DANH MỤC NHIỆM VỤ, SẢN PHẨM VÀ TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH
(kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày /8/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên)

I. NHIỆM VỤ TẠI THÔNG BÁO SỐ 24-TB/CQTTBCĐ

STT	Nhiệm vụ	Văn bản giao nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm đầu ra	Thời gian
1	Ngay từ năm học 2026 - 2027, triển khai các chương trình đào tạo, ưu tiên các lĩnh vực công nghệ chiến lược; đẩy mạnh đào tạo kỹ năng số, năng lực đổi mới sáng tạo và ứng dụng trí tuệ nhân tạo theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo	Quyết định số 88/QĐ-BCĐCP	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các sở, ngành, các trường Đại học, Cao đẳng, trung cấp trên địa bàn	Các chương trình đào tạo đại học, giáo dục nghề nghiệp được triển khai	Thường xuyên <i>(theo yêu cầu của Bộ Giáo dục và Đào tạo)</i>

II. NHIỆM VỤ TẠI THÔNG BÁO SỐ 25-TB/CQTTBCĐ

STT	Nhiệm vụ	Văn bản giao nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm đầu ra	Thời gian
1	Phối hợp triển khai Xây dựng Nền tảng bản đồ số quốc gia tích hợp dữ liệu đa ngành	Quyết định số 88/QĐ-BCĐCP	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Công an tỉnh, Sở Xây dựng, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Tài chính, Ban Chỉ huy Quân sự tỉnh	Hoàn thành triển khai nền tảng theo yêu cầu của Bộ Nông nghiệp và Môi trường	31/12/2026

STT	Nhiệm vụ	Văn bản giao nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm đầu ra	Thời gian
2	Phối hợp triển khai Nghiên cứu, xây dựng Trung tâm năng lực AI quốc gia, thực hiện các nhiệm vụ phát triển Nền tảng AI hỗ trợ công vụ dùng chung	Quyết định số 88/QĐ-BCĐCP	Sở Khoa học và Công nghệ	Công an tỉnh và các Sở, ngành liên quan	Hoàn thành triển khai nền tảng theo yêu cầu của Bộ Khoa học và Công nghệ	31/12/2026
3	Phối hợp triển khai Định danh phương tiện giao thông, thiết bị bay không người lái (UAV)	Quyết định số 88/QĐ-BCĐCP	Công an tỉnh, Ban Chỉ huy Quân sự tỉnh	Sở Khoa học và Công nghệ và các Sở, ngành liên quan	(i) Ứng dụng Hệ thống định danh điện tử, giám sát và quản lý thiết bị bay không người lái trên địa bàn tỉnh. (ii) Phương tiện giao thông, thiết bị bay không người lái được cấp phép, định danh và quản lý theo quy định.	Thực hiện cấp phép từ ngày 01/01/2027, gắn với Hệ thống định danh UTM quốc gia và định danh điện tử UAV theo thời gian thực

III. NHIỆM VỤ TẠI KẾ HOẠCH SỐ 05-KH/BCĐTW

TT	Nhiệm vụ	Văn bản giao nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì thực hiện	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm đầu ra	Thời hạn hoàn thành
I	NHÓM THẺ CHẾ, KỸ LUẬT THỰC THI, CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH					
1.	Cập nhật, tổ chức triển khai thực hiện kịp thời các quy định của pháp luật, văn bản hướng dẫn của Trung ương về chuyên đổi số có hiệu lực từ ngày 01/7/2026; nghiên cứu, tham gia góp ý, đề xuất với các bộ, ngành, cơ quan Trung ương trong quá trình xây dựng, hoàn thiện cơ chế, chính sách về phát triển công dân số	Kế hoạch số 127- KH/TU	Sở Khoa học và Công nghệ	Công an tỉnh, các sở, ban, ngành, UBND xã, phường	Văn bản rà soát, triển khai các văn bản của Trung ương về chuyên đổi số; văn bản góp ý, đề xuất hoàn thiện cơ chế, chính sách về phát triển công dân số	30/11/2026 <i>(theo yêu cầu của Bộ, ngành, cơ quan Trung ương)</i>
2.	Định kỳ cập nhật, hoàn thiện và duy trì Khung Kiến trúc số của tỉnh, phù hợp với Khung kiến trúc tổng thể quốc gia số (phiên bản 1.0)	Kế hoạch số 127- KH/TU	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành, UBND xã, phường	Cập nhật, duy trì Khung Kiến trúc số của tỉnh, phù hợp với Khung kiến trúc tổng thể quốc gia số (phiên bản 1.0)	30/11/2026

TT	Nhiệm vụ	Văn bản giao nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì thực hiện	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm đầu ra	Thời hạn hoàn thành
3.	Rà soát, tổng hợp, đánh giá các quy định pháp luật còn bất cập, mâu thuẫn, chồng chéo, gây khó khăn, vướng mắc trong triển khai chuyển đổi số; đề xuất, kiến nghị cấp có thẩm quyền xử lý các vấn đề vượt thẩm quyền và chủ động tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc thuộc thẩm quyền của tỉnh	Quyết định số 88/QĐ-BCĐCP; Kế hoạch số 127-KH/TU	Sở Tư pháp	Sở Khoa học và Công nghệ, các sở, ban, ngành, UBND xã, phường	Văn bản báo cáo rà soát, danh mục các quy định pháp luật còn bất cập, mâu thuẫn, chồng chéo, gây khó khăn, vướng mắc trong triển khai chuyển đổi số; văn bản đề xuất, kiến nghị cấp có thẩm quyền xử lý; kết quả xử lý, tháo gỡ các vướng mắc thuộc thẩm quyền của tỉnh	30/11/2026 (theo yêu cầu của Bộ Tư pháp, các Bộ, ngành, cơ quan Trung ương)
II	HẠ TẦNG SỐ					
4.	Đánh giá tình trạng lỗi sóng, thiếu điện tại các cơ quan, đơn vị, cơ sở giáo dục, đào tạo và cơ sở y tế công lập trên địa bàn; phối hợp với các doanh nghiệp viễn thông, điện lực và cơ quan liên quan triển khai giải pháp khắc phục, bảo đảm hạ tầng viễn thông và điện phục vụ hoạt động	Quyết định số 88/QĐ-BCĐCP; Kế hoạch số 127-KH/TU	Sở Khoa học và Công nghệ; Sở Công Thương;	Các cơ quan, đơn vị, địa phương, doanh nghiệp liên quan	Danh mục các điểm lỗi sóng, khu vực thiếu điện; phương án và kết quả khắc phục, xử lý các điểm còn tồn tại; báo cáo kết quả phối hợp với doanh nghiệp viễn thông, điện lực và các cơ quan liên quan	- Danh mục gửi về Bộ Khoa học và Công nghệ và Bộ Công Thương trước ngày 30/7/2026 (Đã hoàn thành) - Hoàn thành xử lý các điểm lỗi sóng, thiếu điện tại các điểm ưu tiên trước 30/11/2026

TT	Nhiệm vụ	Văn bản giao nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì thực hiện	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm đầu ra	Thời hạn hoàn thành
5.	Phối hợp với các cơ quan chuyên môn của Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Công Thương, các Doanh nghiệp viên thông, thống nhất các giải pháp, phương án kỹ thuật để bảo đảm xoá được tối đa 80% thôn, bản đang ở trong tình huống “lỡm sóng”, thiếu điện	Kế hoạch số 127- KH/TU	Sở Khoa học và Công nghệ; Sở Công Thương	Các cơ quan, đơn vị, địa phương, doanh nghiệp liên quan	Bảo đảm xoá được tối đa 80% thôn, bản đang ở trong tình huống “lỡm sóng”, thiếu điện.	- Danh mục gửi về Bộ Khoa học và Công nghệ và Bộ Công Thương trước ngày 30/7/2026 (Đối với mốc đã hết hạn: hoàn thành ngay; trường hợp đã hoàn thành, cập nhật đầy đủ sản phẩm và tài liệu minh chứng) - Hoàn thành xử lý các điểm lỡm sóng, thiếu điện tối đa 80% thôn, bản trước ngày 30/9/2026
6.	Xây dựng phương án bảo đảm nguồn cung điện phục vụ trung tâm dữ liệu, có dự báo nhu cầu đến năm 2030.	Quyết định số 88/QĐ- BCĐCP; Kế hoạch số 127- KH/TU	Sở Công Thương	Sở Khoa học và Công nghệ; các cơ quan, đơn vị, các địa phương	Danh mục trung tâm dữ liệu; Báo cáo và phương án bảo đảm nguồn cung điện được trình cấp có thẩm quyền, trong đó xác định rõ khu vực, công suất, lộ trình đầu tư, cơ chế giá và phương án dự phòng nguồn điện	- Sở Khoa học và Công nghệ tổng hợp, gửi danh mục trước ngày 15/8/2026 - Sở Công Thương hoàn thành báo cáo, phương án bảo đảm nguồn cung điện trước ngày 30/10/2026

TT	Nhiệm vụ	Văn bản giao nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì thực hiện	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm đầu ra	Thời hạn hoàn thành
7.	Đầu tư, mua sắm, nâng cấp trang thiết bị đầu cuối, ưu tiên máy tính, phần mềm phục vụ giải quyết thủ tục hành chính cho người dân, doanh nghiệp, bảo đảm minh bạch, tiết kiệm, hiệu quả, đúng pháp luật, phù hợp với yêu cầu công việc, góp phần đáp ứng vận hành thông suốt chính quyền địa phương 02 cấp.	Quyết định số 88/QĐ-BCĐCP; Kế hoạch số 127-KH/TU	Các cơ quan, đơn vị, địa phương	Sở Tài chính, Sở Khoa học và Công nghệ, Công an tỉnh	Tổng hợp, báo cáo thống kê nhu cầu mua sắm, đầu tư, nâng cấp của các cơ quan, đơn vị, địa phương; Các cơ quan đơn vị, địa phương đảm bảo trang thiết bị đầu cuối cho Trung tâm Phục vụ HCC thuộc phạm vi quản lý và cán bộ công chức, viên chức liên quan đến việc giải quyết TTHC, đáp ứng yêu cầu phục vụ công tác.	- Sở Khoa học và Công nghệ gửi báo cáo thống kê nhu cầu trước ngày 30/7/2026 (Đối với mốc đã hết hạn: hoàn thành ngay; trường hợp đã hoàn thành, cập nhật đầy đủ sản phẩm và tài liệu minh chứng) - Hoàn thành đảm bảo trang thiết bị đầu cuối trước ngày 30/11/2026
8.	Kiểm kê, đánh giá hiện trạng trung tâm dữ liệu, phòng máy chủ thuộc phạm vi quản lý của các cơ quan nhà nước của tỉnh; xây dựng phương án sắp xếp, nâng cấp, hợp nhất, chuyên dịch hoặc dừng vận hành các hạ tầng nhỏ lẻ, phân tán, kém hiệu quả theo thẩm quyền, bảo đảm hiệu quả, an toàn và tiết kiệm.	Quyết định số 88/QĐ-BCĐCP; Kế hoạch số 127-KH/TU	Sở Khoa học và Công nghệ	Các cơ quan, đơn vị có trung tâm dữ liệu, phòng máy chủ	100% trung tâm dữ liệu, phòng máy chủ được kiểm kê; có phương án trong giai đoạn 2026 - 2027	30/10/2026 (và theo yêu cầu của Bộ Khoa học và Công nghệ)
9.	Phối hợp Bộ Công an triển khai lập Bản đồ cấp độ an ninh mạng đối với các hệ thống thông tin của các cơ quan, đơn vị địa phương (gồm: cơ quan chủ quản, cấp độ an toàn hệ thống thông tin và đầu mối ứng cứu) theo chỉ đạo, hướng	Quyết định số 88/QĐ-BCĐCP; Kế hoạch số 127-	Công an tỉnh	Sở Khoa học và Công nghệ; Các cơ quan, đơn vị, địa	100% HTTT đã được phê duyệt cấp độ có bản ghi, dữ liệu được cập nhật, hiển thị trên bảng điều hành; Hoàn thành xây dựng	- Hoàn thành kết nối, khai thác lập Bản đồ cấp độ an ninh mạng trước ngày 30/9/2026 (theo hướng dẫn

TT	Nhiệm vụ	Văn bản giao nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì thực hiện	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm đầu ra	Thời hạn hoàn thành
	dẫn của Bộ Công an. Xây dựng Trung tâm An ninh mạng tỉnh đáp ứng yêu cầu giám sát, điều hành an ninh mạng cho toàn hệ thống chính trị của tỉnh.	KH/TU		phương	Trung tâm An ninh mạng tỉnh (giai đoạn 1).	của Bộ Công an) - Hoàn thành xây dựng Trung tâm An ninh mạng tỉnh (giai đoạn 1) trước ngày 30/11/2026
10.	Triển khai đầy đủ biện pháp bảo vệ an ninh mạng đối với hệ thống thông tin theo cấp độ đã được phê duyệt theo quy định.	Kế hoạch số 127-KH/TU	Cơ quan chủ quản hệ thống thông tin	Công an tỉnh	100% HTTT triển khai đầy đủ biện pháp bảo vệ an ninh mạng đối với hệ thống thông tin theo cấp độ đã được phê duyệt theo quy định.	Thường xuyên.
11.	Rà soát, xác định và thực hiện kết nối hệ thống quan trọng với đầu mối giám sát 24/7; định kỳ kiểm tra tài khoản, phân quyền và dữ liệu nhạy cảm.	Quyết định số 88/QĐ-BCĐCP; Kế hoạch số 127-KH/TU	Cơ quan chủ quản hệ thống thông tin	Công an tỉnh, Sở Khoa học và Công nghệ, các cơ quan, đơn vị, địa phương	100% hệ thống quan trọng có giám sát 24/7 báo cáo tóm tắt kết quả kiểm tra định kỳ tài khoản và phân quyền.	Hoàn thành kết nối HTTT cấp độ 4, cấp độ 5 trước ngày 30/11/2026
12.	Thực hiện kết nối chia sẻ thông tin giám sát an ninh mạng với Trung tâm An ninh mạng quốc gia (Bộ Công an) tối thiểu với các hệ thống từ cấp độ 3 trở lên.	Quyết định số 88/QĐ-BCĐCP; Kế hoạch số 127-KH/TU	Cơ quan chủ quản hệ thống thông tin; Công an tỉnh	Sở Khoa học và Công nghệ, các cơ quan, đơn vị liên quan	Hoàn thành các điều kiện kỹ thuật thuộc trách nhiệm của tỉnh và tổ chức kết nối, chia sẻ theo hướng dẫn, yêu cầu của Bộ Công an.	Trong năm 2026

TT	Nhiệm vụ	Văn bản giao nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì thực hiện	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm đầu ra	Thời hạn hoàn thành
13.	Kiểm tra, đánh giá đối với các hệ thống mạng phục vụ gửi, nhận, xử lý và lưu trữ văn bản mật tại các cơ quan Đảng thuộc phạm vi quản lý của tỉnh.	Kế hoạch số 127-KH/TU	Công an tỉnh	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Báo cáo kiểm tra, đánh giá an toàn, an ninh thông tin đối với các hệ thống mạng phục vụ gửi, nhận, xử lý và lưu trữ văn bản mật của khối đảng.	30/8/2026 (và theo chỉ đạo, yêu cầu của Bộ Công an)
14.	Tham gia các cuộc diễn tập liên khối về phòng, chống tấn công mạng, ứng phó sự cố lộ lọt dữ liệu, gián đoạn hệ thống thông tin trọng yếu và khôi phục sau sự cố do cơ quan có thẩm quyền chủ trì.	Quyết định số 88/QĐ-BCĐCP; Kế hoạch số 127-KH/TU	Công an tỉnh	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Tham gia các cuộc diễn tập liên khối theo kế hoạch của cơ quan có thẩm quyền.	30/11/2026 (và theo thời gian triển khai của Bộ Công an)
III	DỮ LIỆU SỐ					
15.	Rà soát, bổ sung danh mục CSDL cần xây dựng, hoàn thiện; xác định cụ thể trường dữ liệu, trách nhiệm tạo lập, cập nhật, chia sẻ, khai thác dữ liệu. Đề xuất sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan, bảo đảm đồng bộ, khả thi, phục vụ triển khai dịch vụ công trực tuyến toàn trình	Quyết định số 88/QĐ-BCĐCP	Sở Khoa học và Công nghệ; Công an tỉnh	Các sở, ban, ngành,	Danh mục CSDL, trong đó quy định cụ thể trường dữ liệu, trách nhiệm tạo lập, cập nhật, chia sẻ, khai thác dữ liệu; đề xuất danh mục các quy định cần sửa đổi (nếu có)	30/11/2026
16.	Làm sạch, chuẩn hóa, cập nhật và đối soát dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý của tỉnh, bảo đảm "đúng, đủ, sạch, sống, thống nhất, dùng chung"; kết nối, đồng bộ,	Quyết định số 88/QĐ-BCĐCP; Kế hoạch	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành, địa phương	CSDL cán bộ, công chức, viên chức kết nối với CSDL đảng viên; dữ liệu được chia sẻ, khai thác phục vụ công	30/11/2026 (và theo chỉ đạo, yêu cầu của Bộ Nội vụ)

TT	Nhiệm vụ	Văn bản giao nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì thực hiện	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm đầu ra	Thời hạn hoàn thành
	chia sẻ dữ liệu với Cơ sở dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức quốc gia và Cơ sở dữ liệu đảng viên theo quy định.	số 127- KH/TU			tác tổ chức cán bộ, đào tạo và bồi dưỡng.	
17.	Hoàn thiện Kho dữ liệu dùng chung và Trung tâm điều hành thông minh (IOC) của tỉnh, hoàn thành kết nối các cơ sở dữ liệu đủ điều kiện để phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh và UBND tỉnh	Thông báo số 19- TB/BCĐ ngày 08/7/202 6 của Ban Chỉ đạo tỉnh	Sở Khoa học và Công nghệ	Công an tỉnh; Các sở, ban, ngành, địa phương	- Kết nối, chia sẻ Dữ liệu qua API đối với 100% CSDL do tỉnh triển khai và đủ điều kiện; - Có văn bản đề nghị bộ, ngành chủ quản các cSDL quốc gia, CSDL bộ ngành triển khai; kết nối thành công đến 100% CSDL bộ ngành có văn bản đồng ý cho phép kết nối. - Chuẩn hóa, làm sạch, đối soát dữ liệu chuyên ngành có thông tin công dân với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư trước khi kết nối vào Kho dữ liệu dùng chung của tỉnh; bảo đảm dữ liệu đúng, đủ, sạch, sống và cập nhật đầy đủ dữ liệu sẵn sàng lên Kho dữ liệu (ưu tiên qua API). - Hoàn thành xây dựng	30/9/2026

TT	Nhiệm vụ	Văn bản giao nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì thực hiện	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm đầu ra	Thời hạn hoàn thành
					các bảng điều khiển (Dashboard), kịch bản giám sát, điều hành trên IOC phục vụ lãnh đạo, chỉ đạo điều hành của tỉnh theo một số lĩnh vực trọng tâm.	
IV	NỀN TẢNG SỐ					
18.	Hoàn thiện Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh Thái Nguyên, tích hợp và hoạt động thông suốt và ổn định với Cổng Dịch vụ công quốc gia, đáp ứng các yêu cầu về chất lượng dịch vụ và trải nghiệm người dùng	Quyết định số 88/QĐ-BCĐCP; Kế hoạch số 127-KH/TU	Sở Khoa học và Công nghệ	Công an tỉnh, các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường	Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh được vận hành ổn định, thông suốt, kết nối, liên thông theo quy định; đảm bảo kết quả, chất lượng giải quyết thủ tục hành chính và mức độ hài lòng, trải nghiệm của người dân	Thường xuyên
V	DỊCH VỤ CÔNG TRỰC TUYẾN					
19.	Đánh giá việc cắt giảm, đơn giản hoá, tái cấu trúc thủ tục hành chính, số hoá hồ sơ, cấp kết quả điện tử, thanh toán trực tuyến, tái sử dụng dữ liệu và xử lý đúng hạn; công bố bảng xếp hạng hằng tháng	Quyết định số 88/QĐ-BCĐCP; Kế hoạch số 127-	Văn phòng UBND tỉnh (<i>Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh</i>)	Sở Tư pháp, Sở Khoa học và Công nghệ, các sở, ban, ngành,	Đánh giá, xếp hạng theo Bộ chỉ số đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp theo Quyết định số 766/QĐ-TTg	Công bố lần đầu trước ngày 30/9/2026 và thực hiện thường xuyên

TT	Nhiệm vụ	Văn bản giao nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì thực hiện	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm đầu ra	Thời hạn hoàn thành
		KH/TU		UBND các xã, phường		
20.	Lựa chọn nhóm TTHC có tần suất cao, liên quan trực tiếp đến người dân, doanh nghiệp; tái thiết kế quy trình theo hướng đơn giản hoá thành phần hồ sơ, giảm thao tác trên môi trường số bảo đảm người dân, doanh nghiệp không phải cung cấp lại dữ liệu đã có trong CSDL của cơ quan nhà nước	Quyết định số 88/QĐ-BCĐCP; Kế hoạch số 127-KH/TU	Văn phòng UBND tỉnh (Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh)	Công an tỉnh; Sở Khoa học và Công nghệ; các sở, ban, ngành của tỉnh	05 TTHC có tần suất cao, liên quan trực tiếp đến người dân, doanh nghiệp được tái thiết kế quy trình	- Hoàn thành danh mục TTHC trước ngày 30/7/2026 (Đối với mốc đã hết hạn: hoàn thành ngay; trường hợp đã hoàn thành, cập nhật đầy đủ sản phẩm và tài liệu minh chứng) - Hoàn thành kiểm thử trước ngày 30/11/2026
VI	KINH TẾ SỐ					
21.	Phân loại, xây dựng và công bố danh mục dữ liệu mở thuộc phạm vi quản lý; triển khai các dịch vụ dữ liệu có thể chia sẻ, khai thác an toàn; chuẩn hóa, cung cấp API theo tiêu chuẩn, quy chuẩn và hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.	Quyết định số 88/QĐ-BCĐCP; Kế hoạch số 127-KH/TU	Cơ quan chủ quản CSDL	Sở Khoa học và Công nghệ, các sở, ban, ngành, UBND xã, phường	Ban hành, công bố danh mục dữ liệu mở và dịch vụ dữ liệu có thể khai thác an toàn; tài liệu API và điều kiện sử dụng	30/11/2026

TT	Nhiệm vụ	Văn bản giao nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì thực hiện	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm đầu ra	Thời hạn hoàn thành
22.	Phối hợp triển khai thí điểm CSDL tập trung về thương mại điện tử, kết nối dữ liệu dân cư, thuế, hải quan và phản ánh vi phạm; hỗ trợ quản lý hàng giả, gian lận và bảo vệ người tiêu dùng	Quyết định số 88/QĐ-BCĐCP	Sở Công Thương	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Theo hướng dẫn của Bộ Công Thương	Hoàn thành thí điểm trước ngày 30/9/2026 (và theo chỉ đạo, yêu cầu của Bộ Công Thương)
VII	XÃ HỘI SỐ					
23.	Chuẩn hóa, cập nhật và số hóa dữ liệu học bạ điện tử, văn bằng, chứng chỉ, mã định danh người học và hồ sơ học tập suốt đời thuộc phạm vi quản lý theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo; phối hợp kết nối, đối soát với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, tích hợp, xác thực và khai thác trên VNeID, bảo đảm dữ liệu “đúng, đủ, sạch, sống”, có giá trị pháp lý và được sử dụng thay thế giấy tờ trong giải quyết thủ tục hành chính.	Quyết định số 88/QĐ-BCĐCP; Kế hoạch số 127-KH/TU	Sở Giáo dục và Đào tạo	Công an tỉnh; Sở Nội vụ; Sở Khoa học và Công nghệ; các địa phương; cơ sở giáo dục	Các dữ liệu thuộc phạm vi quản lý được rà soát, chuẩn hóa, cập nhật, số hóa; dữ liệu học sinh, sinh viên được đối soát, gắn số định danh cá nhân; học bạ điện tử, văn bằng, chứng chỉ số và hồ sơ học tập suốt đời được tích hợp, xác thực trên VNeID.	30/10/2026 (và theo yêu cầu, chỉ đạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo)
24.	Hoàn thiện dữ liệu, quy trình cấp, kiểm tra và xác thực Phiếu lý lịch tư pháp điện tử trên VNeID; hướng dẫn các cơ quan, tổ chức tiếp nhận, sử dụng thay bản giấy và xử lý kịp thời các trường hợp từ chối kết quả điện tử.	Quyết định số 88/QĐ-BCĐCP	Công an tỉnh	Các sở, ngành, địa phương	Dữ liệu lý lịch tư pháp được cập nhật, kết nối; hướng dẫn kiểm tra, xác thực được ban hành; Phiếu lý lịch tư pháp điện tử trên VNeID được tiếp nhận, sử dụng thay bản giấy.	Hoàn thành trước ngày 30/9/2026 và duy trì thực hiện thường xuyên

TT	Nhiệm vụ	Văn bản giao nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì thực hiện	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm đầu ra	Thời hạn hoàn thành
25.	Ứng dụng Sổ sức khỏe điện tử và các nền tảng số phục vụ chăm sóc sức khỏe toàn dân trên địa bàn tỉnh theo hướng dẫn của Bộ Y tế; chuẩn hóa dữ liệu khám, chữa bệnh thuộc phạm vi quản lý; phối hợp kết nối, liên thông dữ liệu khám, chữa bệnh, bảo hiểm y tế và các dữ liệu có liên quan theo quy định.	Quyết định số 88/QĐ-BCĐCP; Kế hoạch số 127-KH/TU	Sở Y tế	Các cơ quan, đơn vị, địa phương	Ứng dụng Sổ sức khỏe điện tử trên địa bàn tỉnh theo quy định; dữ liệu khám, chữa bệnh thuộc phạm vi quản lý được rà soát, chuẩn hóa; phối hợp kết nối, liên thông dữ liệu khám, chữa bệnh, bảo hiểm... theo quy định. văn bản báo cáo kết quả triển khai thực hiện.	30/11/2026 (và theo yêu cầu, chỉ đạo của của Bộ Y tế)
VIII	NGUỒN NHÂN LỰC					
26.	Tổ chức đào tạo về dữ liệu, an ninh mạng, trí tuệ nhân tạo cho cán bộ tham mưu, cán bộ chuyên trách, cán bộ vận hành hệ thống và cán bộ trực tiếp giải quyết thủ tục hành chính; có kiểm tra kết quả đầu ra.	Quyết định số 88/QĐ-BCĐCP; Kế hoạch số 127-KH/TU	Sở Khoa học và Công nghệ; Công an tỉnh	Sở Nội vụ; các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường	Tối thiểu 95% đối tượng thuộc danh sách phải đào tạo hoàn thành chương trình và đạt yêu cầu kiểm tra đầu ra; kết quả được thống kê theo cơ quan, vị trí việc làm. Triển khai trên Nền tảng Bình dân học vụ số.	30/10/2026 (theo hướng dẫn của Bộ Công an)

TT	Nhiệm vụ	Văn bản giao nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì thực hiện	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm đầu ra	Thời hạn hoàn thành
27.	Triển khai đầy đủ, kịp thời chính sách hỗ trợ đối với người làm công tác chuyên trách chuyển đổi số, an ninh mạng theo Nghị định số 179/2025/NĐ-CP.	Quyết định số 88/QĐ-BCĐCP; Kế hoạch số 127-KH/TU	Sở Nội vụ, Sở Tài chính, Sở Khoa học và Công nghệ	Các cơ quan, đơn vị, địa phương	100% người đủ điều kiện được xác định, lập danh sách, phê duyệt và thực hiện chế độ hỗ trợ theo quy định; các vướng mắc về hướng dẫn, thủ tục được xử lý	15/8/2026
IX	TÀI CHÍNH, GIẢI NGÂN					
28.	Hoàn thiện phương án phân bổ, giao dự toán số kinh phí ngân sách địa phương năm 2026 đã được cấp có thẩm quyền bố trí nhưng chưa phân bổ, chưa giao dự toán cho các nhiệm vụ chuyển đổi số thuộc phạm vi quản lý của tỉnh; ưu tiên các nhiệm vụ về cơ sở dữ liệu, nền tảng số dùng chung, an toàn, an ninh mạng, trang thiết bị thiết yếu và nhiệm vụ cấp bách; bảo đảm đúng quy định, trọng tâm, trọng điểm, tránh dàn trải, trùng lặp, lãng phí.	Quyết định số 88/QĐ-BCĐCP; Kế hoạch số 127-KH/TU	Sở Tài chính	Sở Khoa học và Công nghệ; các sở, ban, ngành, địa phương	Phương án phân bổ, giao dự toán hoặc quyết định giao dự toán được cấp có thẩm quyền ban hành theo quy định.	15/8/2026

TT	Nhiệm vụ	Văn bản giao nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì thực hiện	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm đầu ra	Thời hạn hoàn thành
29.	Ban hành quy định cụ thể về thẩm quyền quyết định phê duyệt chủ trương và dự kiến kinh phí thực hiện mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị theo quy định tại khoản 3, Điều 17 Nghị định số 104/2026/NĐ-CP ngày 31/3/2026. “3. Đối với nhiệm vụ mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị phục vụ hoạt động của các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của địa phương: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định hoặc quy định thẩm quyền quyết định phê duyệt chủ trương và dự kiến kinh phí thực hiện mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị bảo đảm phù hợp với tình hình thực tiễn tại địa phương.”	Kế hoạch số 127- KH/TU	Sở Tài chính	Sở Khoa học và Công nghệ; các sở, ban, ngành, địa phương	Quyết định của UBND tỉnh quy định thẩm quyền quyết định phê duyệt chủ trương và dự kiến kinh phí thực hiện mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị theo quy định tại khoản 3, Điều 17 Nghị định số 104/2026/NĐ-CP ngày 31/3/2026	Đã hoàn thành (Quyết định số 103/2026/QĐ- UBND ngày 29/7/2026)
X	KỶ LUẬT THỰC THI					
30.	Cập nhật đầy đủ, kịp thời tiến độ thực hiện các nhiệm vụ trên bảng theo dõi tiến độ 100 ngày làm việc	Quyết định số 88/QĐ- BCĐCP	Sở Khoa học và Công nghệ	Công an tỉnh; các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường	Tiến độ, kết quả, sản phẩm và minh chứng được tổng hợp, cập nhật trên Hệ thống Signet theo hướng dẫn của Bộ Công an	Báo cáo đầu tiên trước ngày 01/8/2026 (Đối với mốc đã hết hạn: hoàn thành ngay; trường hợp đã hoàn thành, cập nhật đầy đủ sản phẩm và tài liệu minh chứng); Cập nhật hằng tháng

TT	Nhiệm vụ	Văn bản giao nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì thực hiện	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm đầu ra	Thời hạn hoàn thành
31.	Thực hiện nghiêm việc cập nhật tiến độ, kết quả thực hiện trên Hệ thống theo dõi tình hình thực hiện Nghị quyết, Chỉ thị, Kết luận của Trung ương theo thời gian thực; bảo đảm thông tin cập nhật đầy đủ, kịp thời, chính xác, thống nhất với báo cáo của cơ quan, đơn vị, địa phương	Kế hoạch số 127-KH/TU	Các cơ quan, đơn vị, địa phương	Sở Khoa học và Công nghệ; Văn phòng Tỉnh ủy	Kết quả thực hiện các nhiệm vụ phải đảm bảo rõ kết quả và minh chứng được cập nhật đầy đủ trên Hệ thống.	Thường xuyên
32.	Theo dõi, cập nhật tiến độ thực hiện các nhiệm vụ thuộc Kế hoạch 100 ngày làm việc được giao cho tỉnh; định kỳ tổng hợp, công khai các nhiệm vụ chậm tiến độ và cơ quan, đơn vị chậm thực hiện; kịp thời đôn đốc, tham mưu xử lý, bảo đảm hoàn thành nhiệm vụ đúng thời hạn	Kế hoạch số 127-KH/TU	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành, địa phương	Dữ liệu tiến độ thực hiện các nhiệm vụ được cập nhật đầy đủ, kịp thời; báo cáo định kỳ về kết quả thực hiện Kế hoạch 100 ngày làm việc; danh sách các nhiệm vụ chậm tiến độ, cơ quan, đơn vị chậm thực hiện được tổng hợp, công khai theo quy định; văn bản đôn đốc, chỉ đạo xử lý các nhiệm vụ chậm tiến độ	Cập nhật định kỳ theo chỉ đạo, hướng dẫn của Văn phòng Trung ương Đảng
33.	Xây dựng hệ thống OKR, KPI liên thông với phần mềm giải quyết thủ tục hành chính và các hệ thống quản lý văn bản điều hành trong hệ thống chính trị của tỉnh; bảo đảm phục vụ đánh giá thực chất chất lượng, hiệu quả thực thi công vụ của cán bộ, công chức, viên chức.	Kế hoạch số 127-KH/TU	Sở Nội vụ, Sở Khoa học và Công nghệ, Văn phòng UBND tỉnh	Các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan	Nội dung đánh giá, xếp loại tập thể, cá nhân trong hệ thống chính trị gắn với KPI/OKR dựa trên dữ liệu	Hoàn thành phương án, triển khai đánh giá OKR/KPI toàn tỉnh bắt đầu thực hiện từ ngày 01/9/2026